

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 10-11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thề.

Bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 05-10-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST - HS ngày 27-10-2021; đối với các bị cáo:

1. Phan Ngọc B, sinh năm 1971 tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc Đ (Đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1938; có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1980 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 19-5-2021; ngày 28-5-2021 thực hiện biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “Có mặt”.

2. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987 tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm H, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 và bà Vũ Thị Y, sinh năm 1962; có vợ là Vũ Thị P, sinh năm 1987 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “Có mặt”.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Đức H. “Vắng mặt”.

- + Chị Bùi Thị N. “*Vắng mặt*”.
- + Anh Nguyễn Ngọc Q. “*Vắng mặt*”.
- + Anh Lê Văn P. “*Vắng mặt*”.
- + Anh Lê Xuân Q. “*Vắng mặt*”.
- + Anh Vũ Thái H. “*Vắng mặt*”.
- + Anh Trần Văn H. “*Vắng mặt*”.
- + Anh Nguyễn Trọng T. “*Vắng mặt*”.
- + Anh Vũ Duy C. “*Vắng mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Ngọc B chủ quán bia có địa chỉ tại xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Ngày 19-5-2021, Nguyễn Ngọc Q, trú tại thôn A, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; Lê Văn P, trú tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Lê Xuân Q, trú tại thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định đến quán bia nhà B. Biết B có bán số lô, số đề trái phép, nên P đến gặp B hỏi mua các số lô, số đề gồm các số đề: 30,31,32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39 mỗi con 40.000đ; số lô 99, 27,72,21 mỗi con là 30 điểm với giá 22.500đ một điểm, tổng cộng số lô, số đề P mua hết 3.100.000đ, B đồng ý và ghi các số lô, số đề P mua vào 1 tờ giấy kích thước (6,3 x 6,3) cm (gọi là cấp đề) được cắt ra từ vở học sinh rồi đưa lại cho P, P trả cho B số tiền là 3.100.000đ rồi cầm tờ cấp đề. Sau đó thì Q, Q, cũng đến gặp B hỏi mua các số lô, số đề, B đồng ý. Q hỏi mua số đề 19 với số tiền là 100.000đ. B cầm tiền rồi viết số đề mà Q mua vào tờ cấp đề rồi đưa lại cho Q. Q hỏi mua số lô 85 là 100 điểm tương đương với số tiền là 2.250.000đ, B viết số lô mà Q đã mua vào tờ cấp đề rồi đưa cho Q, Q trả cho B số tiền là 2.250.000đ rồi cầm tờ cấp đề. Đúng lúc này thì Công an huyện V vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên người P, Q, Q 3 tờ giấy (gọi là cấp đề) có ghi các số lô, số đề mà B đã bán cho P, Q, Q; thu giữ trên người B số tiền: 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền P, Q, Q đã bỏ ra để mua các số lô, số đề của B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng gắn sim 0943281790.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của B, cơ quan Công an huyện V đã thu giữ tại phòng ngủ của vợ chồng B số tiền 35.100.000đ (Ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng).

Trước đó B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng gắn sim 0943281790 nhắn tin SMS với các đối tượng khác để đánh bạc dưới hình thức chơi các số lô, số đề, cụ thể như sau:

Ngày 18-5-2021, B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng gắn sim 0943281790 nhắn tin SMS bán số lô, số đề cho Nguyễn Trọng T, trú tại thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định qua số điện thoại của T là 0978005789, các số lô, số đề B bán cho T cụ thể là: Số đề 30,31, 32, 33,34, 35, 36, 37, 38, 39 mỗi con 100.000đ; số đề 34 là 150.000đ, số đề 97,79 mỗi con là 20.000đ; số lô 27,72,34 mỗi số 10 điểm với giá 22.500đ một điểm; số ba càng 734 là 50.000đ; tổng số tiền T mua số lô, số đề của B là 2.040.000đ, số tiền này T đã trả đủ cho B. Độ với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc vào ngày 18-5-2021 thì T không trúng số lô, số đề nào. Như vậy tổng số tiền B và T đánh bạc với nhau ngày 18-5-2021 là 2.040.000đ.

Quá trình điều tra mở rộng còn có đủ cơ sở để xác định: Ngày 17-5-2021, B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng gắn sim 0943281790 nhắn tin SMS bán số lô, số đề cho Nguyễn Hữu T, trú tại xóm H, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. Điện thoại của T là điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 màu xanh gắn sim số 0979113317. Các số lô, số đề B bán cho T cụ thể là: Số lô 24,26,72 mỗi con 50 điểm với giá 22.500đ một điểm, tổng số tiền T mua số lô, số đề của B là 3.375.000đ, độ với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc vào ngày 17-5-2021 thì T trúng số lô 26 là 2 lần “nháy” được số tiền 8.000.000đ. Số tiền T bỏ ra để mua số lô, số đề của B và số tiền trúng thưởng T và B đã thanh toán hết với nhau. Như vậy tổng số tiền B và T đánh bạc với nhau ngày 17-5-2021 là 11.375.000đ.

Cùng ngày 17-5-2021 B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng gắn sim 0943281790 nhắn tin SMS bán số lô, số đề cho 2 đối tượng khác:

Nguyễn Trọng T, trú tại thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định, số điện thoại của T là 0978005789. Các số lô, số đề B bán cho T cụ thể là: Số lô 88 là 20 điểm, số lô 34 là 10 điểm với giá 22.500đ một điểm. Tổng số tiền T mua số lô, số đề của B là 675.000đ. Độ với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc vào ngày 17-5-2021 thì T trúng số lô 88 được số tiền là 1.600.000đ. Số tiền T bỏ ra để mua số lô, số đề của B và số tiền trúng thưởng T và B đã thanh toán hết với nhau. Như vậy tổng số tiền B và T đánh bạc với nhau ngày 17-5-2021 là 2.275.000đ.

Vũ Duy C, trú tại Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, số điện thoại của C là 0834461964. Các số lô, số đề B bán cho C cụ thể là: Số lô 36,68 mỗi số 20 điểm với giá 22.500đ một điểm, lô xiên 36,62 là 350.000đ. Tổng số tiền C mua số lô, số đề của B là 1.500.000đ. Độ với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc vào ngày 17-5-2021 thì C trúng số lô 36 được số tiền là 2.000.000đ. Số tiền C bỏ ra để mua số lô, số đề của B và số tiền trúng thưởng C và B đã thanh toán hết với nhau. Như vậy tổng số tiền B và C đánh bạc với nhau ngày 17-5-2021 là 3.500.000đ.

Tổng số tiền B đánh bạc với T, T, C ngày 17-5-2021 là 17.150.000đ (Mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trước đó, ngày 09-5-2021 B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng gắn sim 0943281790 nhắn tin SMS bán số lô, số đề cho Trần Văn H, trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; số điện thoại của H là 0907737393. Các số lô, số đề B bán cho H cụ thể là: Số đề 02,20,00 mỗi con 20.000đ, số lô 02,20 mỗi số 10 điểm với giá 22.500đ một điểm. Tổng số tiền H mua số lô, số đề của B là 510.000đ. Số tiền này H đã trả đủ cho B. Độ với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc vào ngày 09-5-2021 thì H không trúng được số lô, số đề nào. Như vậy tổng số tiền B và H đánh bạc với nhau ngày 09-5-2021 là 510.000đ.

Vào các ngày 01-5-2021, 06-5-2021, 07-5-2021, B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng gắn sim 0943281790 nhắn tin SMS bán số lô, số đề cho Vũ Thái H, trú tại: thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định, số điện thoại của H là 0849929901. Các số lô, số đề B bán cho H cụ thể là: Ngày 01-5-2021, B bán cho H số đề đầu 0 (10 số từ 00-09), mỗi số là 15.000đ, số đề đít 0 (10 số từ 00-90), mỗi số là 5.000đ, số đề 08,09,03,05,02 mỗi số là 20.000đ, số đề đầu 6 (10 số từ 60-69) mỗi số là 10.000đ. Tổng số tiền H mua số lô, số đề của B là 400.000đ. Độ với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc vào ngày 01-5-2021 thì H trúng số đề 65 được số tiền là 800.000đ. Số tiền H bỏ ra để mua số lô, số đề của B và số tiền trúng thưởng H và B chưa thanh toán với nhau. Ngày 06-5-2021 B bán cho H số đề đầu 7 (10 số từ 70-79), mỗi số là 5.000đ; số đề đít 7 (10 số từ 07-97), mỗi số là 10.000đ; số đề 37,97 mỗi con là 50.000đ. Tổng số tiền H mua số đề của B là 250.000đ. Độ với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc vào ngày 06-5-2021 thì H không trúng được số đề nào. Số tiền H bỏ ra để mua số đề của B thì H chưa trả cho B. Ngày 07-5-2021 B bán cho H số đề đầu 0 (10 số từ 0-09), mỗi số là 5.000đ; số đề đít 0 (10 số từ 00-90), mỗi số là 5.000đ. Tổng số tiền H mua số đề của B là 100.000đ. Độ với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc vào ngày 07-5-2021 thì H không trúng được số đề nào. Số tiền H bỏ ra để mua số đề của B thì H chưa trả cho B. Như vậy tổng số tiền B và H đánh bạc với nhau vào ngày 01-5/2021 là 1.200.000đ; ngày 06-5-2021 là 250.000đ; ngày 07-5-2021 là 100.000đ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu T đã giao nộp chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A30 màu xanh đen bên trong có gắn sim số thuê bao là 0979113317 cho cơ quan Công an huyện V. Phan Ngọc B tự nguyện giao nộp số tiền 6.050.000đ gồm: 4.050.000đ T, T đã bỏ ra để mua số lô, số đề của B vào ngày 17-5-2021; số tiền 2.000.000đ B chưa trả cho C do C trúng thưởng vào ngày 17-5-2021. Nguyễn Trọng T giao nộp số tiền 1.600.000đ mà T đã trúng thưởng vào ngày 17-5-2021. Vũ Duy C giao nộp số tiền 1.500.000đ mà C mua số lô số đề của B nhưng chưa trả cho B ngày 17-5-2021. Đối với số tiền 8.000.000đ Nguyễn Hữu T trúng thưởng khi đánh bạc ngày 17-5-2021 T chưa giao nộp cho cơ quan Công an huyện V. Chiếc điện thoại cùng với sim điện thoại mà T, C, H, H đã sử dụng để

nhắn tin SMS mua các số lô, số đề của B nêu trên, quá trình điều tra T, C, H, H đều khai nhận đã đánh mất nên Công an huyện V không thu giữ được.

Đối với các số lô, số đề B bán cho các người chơi, quá trình điều tra B khai nhận không chuyển cho ai mà giữ lại để đánh bạc được thua B tiền trực tiếp với các người chơi.

Ngày 31-5-2021 Công an huyện V có quyết định trưng cầu giám định số 89 trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký trên 03 tờ giấy (cáp đề) thu giữ trên người Lê Xuân Q, Lê Văn P, Nguyễn Ngọc Q.

Tại bản kết luận giám định số 730/KLGD-PC09 ngày 11-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Chữ ký, chữ viết tại mặt trước trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A11,A2, A3) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Phan Ngọc B trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M) là do cùng một người ký, viết ra.

Ngày 07-6-2021, Công an huyện V đã có quyết định trưng cầu giám định số 92 về việc trích xuất, phục hồi nội dung tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo, tin nhắn Messenger trong khoảng thời gian từ 01-5-2021 đến ngày 19-5-2021 đối với các điện thoại di động của B, T. Ngày 25-6-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Trích xuất được trong điện thoại của Phan Ngọc B 22 tin nhắn văn bản SMS có nội dung liên quan đến việc đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề. Không phục hồi được nội dung tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo, tin nhắn Messenger liên quan đến việc đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề trong các mẫu gửi giám định từ ngày 01-5-2021 đến ngày 19-5-2021 (Ký hiệu A1,A2).

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSVB ngày 05-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố các bị can Phan Ngọc B và Nguyễn Hữu T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Ngọc B thành khẩn khai báo về hành vi đánh bạc ăn tiền của bản thân B hình thức bán trái phép số lô, số đề cho Nguyễn Hữu T và các đối tượng liên quan như nội dung trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Nguyễn Hữu T thành khẩn khai báo về hành vi đánh bạc ăn tiền của bản thân B hình thức mua trái phép số lô, số đề của Phan Ngọc B như nội dung trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Phan Ngọc B và Nguyễn Hữu T về tội “Đánh bạc” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Ngọc B và Nguyễn Hữu T phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Ngọc B từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ; B được trừ số ngày đã bị tạm giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) tờ cáp đề B giấy kích thước (6,3 x 6,3) cm.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc là 14.600.000 đồng của Phan Ngọc B, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Ngọc Q, Lê Văn P, Lê Xuân Q, Nguyễn Trọng T, Vũ Duy C.

+ Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng gắn sim 0943281790 thu giữ của Phan Ngọc B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu xanh đen gắn sim 0979113317 thu giữ của Nguyễn Hữu T.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.000.000đ T đánh bạc ngày 17-5-2021 mà T đã giao nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 27-10-2021.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phan Ngọc B và Nguyễn Hữu T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Ngọc B và Nguyễn Hữu T được chứng minh B lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cùng với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Các lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; biên bản khám xét; vật chứng đã thu giữ; bản Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ công an cùng các tài liệu, chứng cứ khác. Nên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 19-5-2021, tại nhà của Phan Ngọc B ở xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; B đang thực hiện vi đánh bạc dưới hình thức bán các số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Ngọc Q, Lê Văn P, Lê Xuân Q, thì bị Công an huyện V phát hiện bắt quả tang. Thu giữ số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) cùng một số tang vật khác.

Trước đó ngày 17-5-2021, Phan Ngọc B và Nguyễn Hữu T còn có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề trái phép với tổng số tiền là 11.375.000đ (Mười một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Ngoài ra cùng ngày 17-5-2021, B còn có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho Vũ Duy C với số tiền là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Trọng T với số tiền là 2.275.000đ (Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Tổng số tiền B đánh bạc với T, T, C ngày 17-5-2021 là 17.150.000đ (Mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo Phan Ngọc B và Nguyễn Hữu T với những quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố hành vi của các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến trật tự công cộng; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, xử lý về hình sự đối với các bị cáo là cần thiết nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Xét thấy các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, trước khi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, thống nhất với nhau về việc đánh bạc, nên vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Căn cứ vào hành vi và số

lượng tiền mà các bị cáo sử dụng đánh bạc thì bị cáo B là người giữ vai trò chính, còn bị cáo T là đồng phạm với bị cáo B.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo B và T có nhân thân tốt từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật gì.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo B phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Nên, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, Tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và đều có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội ăn năn hối cải.

[7]. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ một phần thu nhập: Xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo có khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- + Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) tờ cáp đề B giấy kích thước (6,3 x 6,3)cm.

- + Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc là 14.600.000 đồng của Phan Ngọc B, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Ngọc Q, Lê Văn P, Lê Xuân Q, Nguyễn Trọng T, Vũ Duy C.

- + Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.000.000đ T đánh bạc ngày 17-5-2021 mà T đã giao nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 27-10-2021.

+ Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng gắn sim 0943281790 thu giữ của Phan Ngọc B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu xanh đen gắn sim 0979113317 thu giữ của Nguyễn Hữu T.

+ Đối với số tiền 35.100.000 đồng; quá trình điều tra, xác minh đã xác định số tiền 35.100.000 đồng không liên quan đến hành vi đánh bạc; nên Công an Huyện V đã trả lại số tiền 35.100.000 đồng cho chị Bùi Thị N là vợ của Phan Ngọc B là đúng.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10]. Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Ngọc Q, Lê Văn P, Lê Xuân Q, Vũ Duy C, Nguyễn Trọng T, Trần Văn H, Vũ Thái H vào các ngày 01-5, 06-5, 07-5, 09-5, 17-5, 18-5 và 19-5-2021 do chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, nên Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q, P, Q, T, C, H và H là có căn cứ.

Đối với hành vi của Phan Ngọc B bán số lô, số đề trái phép cho các đối tượng vào các ngày 01-5, 06-5, 07-5, 09-5 và 18-5-2021 do số tiền đánh bạc với các đối tượng trong các ngày trên đều dưới 5.000.000đ nên Chủ tịch UBND huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B về hành vi làm chủ lô đề là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc B phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Phan Ngọc B 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 19-5-2021 đến ngày 28-5-2021 là 09 ngày, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Phan Ngọc B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Phan Ngọc B.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Đánh bạc”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.
Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Nguyễn Hữu T.

3. Các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) tờ cáp đề đều có kích thước (6,3 x 6,3) cm.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc là 14.600.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng); theo ủy nhiệm chi số 07 lập ngày 12-10-2021, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện V.

+ Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng gắn sim 0943281790 thu giữ của Phan Ngọc B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu xanh đen gắn sim 0979113317 thu giữ của Nguyễn Hữu T.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12-10-2021, giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) Nguyễn Hữu T đã nộp, theo biên lai thu tiền số: 0000806 ngày 27-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phan Ngọc B và Nguyễn Hữu T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Phan Ngọc B và Nguyễn Hữu T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh ND;
- UBND xã T;
- UBND xã Đ;
- Lưu.

Phạm Trường Nam